

BỘ NỘI VỤ

Số: 94/2005/QĐ-BNV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 5 tháng 9 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Về việc phê duyệt Điều lệ (sửa đổi) Hội Tuyển khoáng Việt Nam

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL-L004 ngày 20/5/1957 quy định về quyền lập Hội;

Căn cứ Nghị định số 88/2003/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý Hội;

Căn cứ Nghị định số 45/2003/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hội Tuyển khoáng Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi) Hội Tuyển khoáng Việt Nam đã được Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Hội, ngày 18 tháng 3 năm 2005 thông qua.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Chủ tịch Hội Tuyển khoáng Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

ĐIỀU LỆ

HỘI TUYỂN KHOÁNG VIỆT NAM

(Ban hành theo Quyết định số 94/2005/QĐ-BNV

của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

Chương I

TÊN HỘI, TÔN CHỈ MỤC ĐÍCH

Điều 1. Tên Hội

Hội có tên gọi là: **Hội Khoa học Công nghệ Tuyển khoáng Việt Nam**

Tên giao dịch tiếng Việt: **Hội Tuyển khoáng Việt Nam**

Tên giao dịch tiếng Anh: **Vietnam Association of Mineral Processing**

Tên viết tắt tiếng Anh: **VAMPRO**

Điều 2. Tôn chỉ

1. Hội Tuyển khoáng Việt Nam (sau đây được gọi là Hội) là một tổ chức xã hội - nghề nghiệp tự nguyện của những người hoạt động trong ngành tuyển khoáng.

Hội Tuyển khoáng Việt Nam là Hội thành viên của Tổng Hội Địa chất Việt Nam.

2. Hội hoạt động theo pháp luật Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và theo Điều lệ Hội.

Điều 3. Mục đích

1. Tập hợp, đoàn kết rộng rãi những người hoạt động trong chuyên ngành tuyển khoáng và có liên quan đến ngành tuyển khoáng.

2. Giúp đỡ nhau phát huy tài năng và trí tuệ, nâng cao trình độ chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, cống hiến cho sự nghiệp phát triển ngành Tuyển khoáng Việt Nam.

3. Góp phần phát triển bền vững nguồn tài nguyên khoáng sản và sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; xây dựng nước Việt Nam giàu mạnh, xã hội công bằng, dân chủ và văn minh.

Điều 4. Phạm vi hoạt động

1. Hội Tuyển khoáng Việt Nam hoạt động trong phạm vi cả nước, có trụ sở tại Hà Nội;

2. Hội có tư cách pháp nhân, có con dấu, có tài sản và tài chính riêng, có tài khoản tại Ngân hàng, có cơ quan ngôn luận (báo, ấn phẩm, tạp chí, câu lạc bộ...);

3. Hội Tuyển khoáng Việt Nam được gia nhập các tổ chức Hội cùng chuyên ngành trong khu vực và quốc tế theo quy định của pháp luật.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ PHƯƠNG THỨC HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI

Điều 5. Nhiệm vụ

1. Tập hợp, động viên nhiệt tình và khả năng sáng tạo của hội viên trong việc nghiên cứu khoa học công nghệ tuyển khoáng nhằm phát triển bền vững nguồn tài nguyên khoáng sản Việt Nam, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của đất nước.
2. Khuyến khích và giúp đỡ hội viên nâng cao trình độ khoa học, nghiệp vụ và ngoại ngữ. Tham gia đào tạo nhân tài chuyên ngành tuyển khoáng Việt Nam.
3. Thông tin và phổ biến cho quần chúng nhân dân kiến thức về tài nguyên khoáng sản, về các phương pháp, thiết bị, công nghệ tuyển khoáng để chế biến và sử dụng hợp lý tài nguyên khoáng sản Việt Nam, góp phần bảo vệ tài nguyên khoáng sản và bảo vệ môi trường.
4. Nghiên cứu khoa học và nghiên cứu triển khai các phương pháp, thiết bị và công nghệ tuyển khoáng mới, các tiến bộ khoa học công nghệ và các kinh nghiệm tiên tiến trong nước và ngoài nước để chế biến hợp lý, sử dụng tổng hợp và bảo vệ tài nguyên khoáng sản Việt Nam, bảo vệ môi trường.
5. Thực hiện chức năng tư vấn, phản biện và giám định xã hội về chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển có liên quan đến ngành tuyển khoáng và tài nguyên khoáng sản; về các chính sách, chế độ và biện pháp phát triển ngành công nghiệp khoáng sản Việt Nam khi được yêu cầu
6. Tiến hành các hoạt động kinh tế có liên quan đến khoa học công nghệ và môi trường ngành tuyển khoáng và công nghiệp khoáng sản theo quy định của pháp luật để tạo nguồn thu cho Hội, thông qua các công việc như: nghiên cứu khoa học, tư vấn thiết kế, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, chuyển giao công nghệ, tổ chức sản xuất thử, xây dựng mô hình trình diễn và thực hiện các dịch vụ khoa học công nghệ khác.

Điều 6. Quyền hạn

1. Được tham gia ý kiến với các cơ quan nhà nước trong việc quản lý hành nghề đối với hội viên của Hội. Giúp đỡ hội viên nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và thực hiện tốt các chủ trương, chính sách pháp luật có liên quan đến hành nghề.
2. Bảo vệ quyền lợi hợp pháp của hội viên theo đúng Điều lệ của Hội.

3. Trao đổi kinh nghiệm với các tổ chức khoa học công nghệ trong và ngoài nước về các vấn đề có liên quan đến ngành tuyển khoáng theo quy định của pháp luật.
4. Đại diện cho hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hội.
5. Được gây quỹ của Hội trên cơ sở hội phí của hội viên và nguồn thu từ hoạt động tư vấn, dịch vụ khoa học công nghệ theo quy định của pháp luật.
6. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Phương thức hoạt động của Hội

1. Tổ chức và tham gia các hội nghị, hội thảo, các cuộc trao đổi thông tin có liên quan đến tài nguyên khoáng sản, địa chất, tuyển khoáng trong phạm vi quốc gia, khu vực và quốc tế theo quy định của pháp luật.
2. Mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và ngoại ngữ cho hội viên và quần chúng. Tham gia công tác giáo dục đào tạo công nhân kỹ thuật, cao đẳng, đại học và trên đại học.
3. Tham gia, biên soạn và xuất bản các sách báo ngành địa chất, khoáng sản và tuyển khoáng, theo quy định của pháp luật.
4. Tổ chức và tham gia công tác phản biện, nghiên cứu khoa học và tư vấn thiết kế áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, chuyển giao công nghệ, dịch vụ khoa học kỹ thuật có liên quan đến phát triển khoa học công nghệ, bảo vệ môi trường ngành tuyển khoáng và ngành công nghiệp khoáng sản, theo quy định của pháp luật.
5. Khen thưởng, động viên các công trình nghiên cứu khoa học, áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ tuyển khoáng xuất sắc, các học sinh, sinh viên và nghiên cứu sinh ngành tuyển khoáng có thành tích học tập tốt.
6. Hợp tác với các Hội chuyên ngành, các cơ quan nghiên cứu khoa học, các tổ chức đào tạo, các ngành kinh tế kỹ thuật, các Hiệp hội và tổ chức sản xuất kinh doanh trong nước có liên quan đến ngành tuyển khoáng như địa chất, khai thác, luyện kim, xây dựng, hóa chất, phân bón, bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên

nhien để lựa chọn và áp dụng công nghệ chế biến hợp lý và sử dụng tổng hợp nguồn tài nguyên khoáng sản Việt Nam và bảo vệ môi trường.

7. Mở rộng quan hệ hợp tác với các hội ở trong và ngoài nước để học hỏi kinh nghiệm và nâng cao trình độ chuyên môn. Tranh thủ sự giúp đỡ, tài trợ của các tổ chức ở trong và ngoài nước để đẩy mạnh sự hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

Chương III

TỔ CHỨC CỦA HỘI

Điều 8. Nguyên tắc tổ chức

1. Hội Tuyển khoáng Việt Nam được tổ chức theo Điều lệ của Hội được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và không trái với pháp luật; Hội được tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, tự quản, tự chủ về tài chính và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật. Cơ quan lãnh đạo các cấp của Hội đều do bầu cử lập ra và làm việc trên nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách.

2. Tổ chức các cấp của Hội được quyền quyết định các vấn đề thuộc phạm vi quyền hạn của mình, song không được trái với Điều lệ Hội, các Nghị quyết của Trung ương Hội và pháp luật của Nhà nước.

Điều 9. Tổ chức của Hội

Bao gồm:

1. Đại hội đại biểu toàn quốc;
2. Ban Chấp hành Trung ương Hội;
3. Ban Kiểm tra;
4. Văn phòng Hội;
5. Các Chi hội cơ sở.

Điều 10. Đại hội đại biểu toàn quốc

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội là Đại hội đại biểu toàn quốc với nhiệm kỳ 5 năm. Đại hội họp bất thường khi có 1/2 số Ủy viên Ban chấp hành Trung ương hoặc hơn 2/3 số Chi hội yêu cầu.